

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

KẾT QUẢ BÀI THI HẾT PHẦN HỌC: NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC MẶT TRẬN TỔ QUỐC
VÀ ĐOÀN THỂ NHÂN DÂN Ở CƠ SỞ

Lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính K166 (mở tại huyện Kỳ Anh)

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
1	Đặng Quốc	Anh	02	7,5	Bảy rưỡi	
2	Hoàng Văn	Anh	03	7,5	Bảy rưỡi	
3	Nguyễn Anh	Ba	04	7,5	Bảy rưỡi	
4	Phạm Thị	Bình	05	7,5	Bảy rưỡi	
5	Nguyễn Văn	Chát	06	7,0	Bảy chẵn	
6	Nguyễn Thị	Chiêm	07	7,0	Bảy chẵn	
7	Nguyễn Trọng	Chiến	09	7,5	Bảy rưỡi	
8	Nguyễn Ngọc	Chính	10	7,0	Bảy chẵn	
9	Nguyễn Văn	Chung	11	8,5	Tám rưỡi	
10	Nguyễn Đình	Chung	12	8,0	Tám chẵn	
11	Trần Hải	Cường	13	7,5	Bảy rưỡi	
12	Nguyễn Đức	Cửu	14	7,5	Bảy rưỡi	
13	Lê Phi	Đa	15	7,5	Bảy rưỡi	
14	Nguyễn Tiến	Dân	16	7,5	Bảy rưỡi	
15	Nguyễn Thị	Điểm	17	8,0	Tám chẵn	
16	Bùi Văn	Diễn	18	8,0	Tám chẵn	
17	Nguyễn Thị	Duyệt	19	7,0	Bảy chẵn	
18	Hoàng	Giang	20	8,0	Tám chẵn	
19	Nguyễn Thị Lệ	Hằng	21	8,0	Tám chẵn	
20	Nguyễn Mỹ	Hạnh	22	8,0	Tám chẵn	
21	Bùi Thị	Hiền	23	7,5	Bảy rưỡi	
22	Lê Thị	Hiền	24	7,0	Bảy chẵn	
23	Nguyễn Thị Thu	Hòa	25	7,0	Bảy chẵn	
24	Nguyễn Thị	Hòa	26	7,5	Bảy rưỡi	
25	Nguyễn Thị	Hoàng	27	8,0	Tám chẵn	
26	Nguyễn Tiến	Hùng	28	7,5	Bảy rưỡi	
27	Nguyễn	Hùng	29	7,0	Bảy chẵn	
28	Phạm Văn	Hùng	30	7,0	Bảy chẵn	
29	Nguyễn Tiến	Hùng	31	7,5	Bảy rưỡi	
30	Lê Thị Xuân	Hương	32	8,5	Tám rưỡi	
31	Trần Thị	Huyền	33	8,0	Tám chẵn	
32	Hồ Thị Thanh	Huyền	34	7,5	Bảy rưỡi	



TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
33	Trần Minh	Kiểm	35	7,5	Bảy rưỡi	
34	Dương Trung	Kiên	36	7,0	Bảy chẵn	
35	Nguyễn Mỹ	Liên	37	7,5	Bảy rưỡi	
36	Nguyễn Xuân	Linh	38	8,5	Tám rưỡi	
37	Nguyễn Thị	Lý	39	7,5	Bảy rưỡi	
38	Lê Thị Hoa	Lý	40	8,0	Tám chẵn	
39	Nguyễn Thị Liên	Minh	41	7,5	Bảy rưỡi	
40	Tô Thị Lê	Na	42	7,0	Bảy chẵn	
41	Hồ Văn	Nam	43	7,0	Bảy chẵn	
42	Trần Thị Thanh	Ngân	44	7,5	Bảy rưỡi	
43	Đặng Hữu	Ngọ	45	8,0	Tám chẵn	
44	Nguyễn Hà	Ngọc	46	7,5	Bảy rưỡi	
45	Dương Thị	Phượng	48	7,5	Bảy rưỡi	
46	Trần Hoa	Phượng	49	7,5	Bảy rưỡi	
47	Dương Thị Hoa	Phượng	50	8,5	Tám rưỡi	
48	Nguyễn Huy	Sang	51	7,5	Bảy rưỡi	
49	Nguyễn Minh	Sang	52	7,0	Bảy chẵn	
50	Hoàng Thị	Soa	53	7,5	Bảy rưỡi	
51	Nguyễn Anh	Son	54	8,5	Tám rưỡi	
52	Nguyễn Thị Tình	Ta	55	7,5	Bảy rưỡi	
53	Nguyễn Thanh	Tâm	56	8,0	Tám chẵn	
54	Võ Văn	Thám	57	7,0	Bảy chẵn	
55	Nguyễn Trung	Thành	58	7,0	Bảy chẵn	
56	Trần Thị Phương	Thảo	59	7,5	Bảy rưỡi	
57	Mai Thị Châu	Thảo	60	8,5	Tám rưỡi	
58	Nguyễn Thị	Thảo	61	8,5	Tám rưỡi	
59	Văn Quang	Thị	62	7,0	Bảy chẵn	
60	Lê Thị	Thơ	63	7,5	Bảy rưỡi	
61	Dương Văn	Thọ	64	7,5	Bảy rưỡi	
62	Nguyễn Thị Ngọc	Thơm	65	8,0	Tám chẵn	
63	Lê Thị Hà	Thu	66	8,0	Tám chẵn	
64	Nguyễn Anh	Thúy	67	7,5	Bảy rưỡi	
65	Nguyễn Thị	Thùy	68	8,0	Tám chẵn	
66	Bùi Xuân	Tiến	69	7,0	Bảy chẵn	
67	Nguyễn Minh	Tiến	70	7,5	Bảy rưỡi	
68	Trần Kim	Toàn	71	7,0	Bảy chẵn	
69	Trần Đức	Trường	72	7,0	Bảy chẵn	
70	Nguyễn Kim	Trường	73	8,5	Tám rưỡi	

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
71	Nguyễn Anh	Tuấn	74	7,0	Bảy chẵn	
72	Nguyễn Anh	Tuấn	75	7,5	Bảy rưỡi	
73	Nguyễn Hữu	Tuấn	76	8,0	Tám chẵn	
74	Phạm Thị Hồng	Vân	77	7,5	Bảy rưỡi	
75	Tô Ngọc	Viên	78	7,0	Bảy chẵn	
76	Võ Thị Thành	Vinh	79	7,5	Bảy rưỡi	
77	Nguyễn Thị Thanh	Vỹ	80	8,5	Tám rưỡi	
78	Trần Thị	Thu	80	8,0	Tám chẵn	

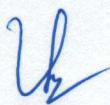
Danh sách này gồm: 78 học viên

Hà Tĩnh, ngày 03 tháng 7 năm 2022

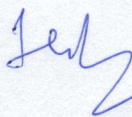
NGƯỜI VÀO ĐIỂM

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Thủy



Nguyễn Thị Mỹ Hạnh



Nguyễn Trọng Tứ

